

Số: 62/KH-NTMK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 2 năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 4644/SGDDT-TrH ngày 24 tháng 8 năm 2023 về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 3333/GDDT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 144/KH-NTMK ngày 04 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai về ban hành Kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024.

Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 2 năm học 2023 - 2024 tại đơn vị như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Tổ chức tốt việc kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ 2 nhằm góp phần đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh trong quá trình học.

- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú ý tăng cường câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống nhưng cần tránh khiên cưỡng, gượng ép.

- Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức kiểm tra

Hình thức kiểm tra: kiểm tra trực tiếp với cả 3 khối

a) Khối 10, 11:

- Trường ra đề và tổ chức kiểm tra tập trung cho toàn khối với các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh/Tiếng Pháp, Toán và các môn theo nhóm môn lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật.

- Các môn còn lại: tổ chức kiểm tra tại lớp.

b) Khối 12:

- Trường ra đề và tổ chức kiểm tra tập trung cho toàn khối với các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh.

- Môn Tiếng Pháp và môn Toán Pháp kiểm tra theo đề và lịch chung của Bộ GD&ĐT.

- Các môn còn lại: tổ chức kiểm tra tại lớp.

2- Nội dung kiểm tra.

- Tổ trưởng chuyên môn họp tổ chuyên môn thống nhất nội dung kiểm tra với tất cả các thành viên trong tổ.

- Công khai ma trận đề kiểm tra trước thời gian kiểm tra ít nhất 2 tuần. Đối với môn kiểm tra tập trung công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường và GVBM thông báo cho học sinh. Đối với môn kiểm tra tại lớp, GVBM thông báo ma trận đề kiểm tra cho học sinh ở lớp dạy.

- Nội dung kiểm tra phù hợp với nội dung chương trình giáo dục phổ thông và trình độ học sinh, sát với yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Một số yêu cầu cụ thể:

a) Khối 10, 11:

Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế kiểm tra đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Nội dung kiểm tra căn cứ trên chương trình GDPT 2018.

b) Khối 12:

- Đối với các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân: **nội dung kiểm tra theo đúng Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH** ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THPT, THPT; không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: *Không dạy; Đọc thêm; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự học; Khuyến khích học sinh tự làm; Khuyến khích học sinh tự thực hiện.*

- Đối với các môn còn lại: Các nội dung của đề kiểm tra phải bảo đảm đúng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các cấp học theo **công văn số 5842/BGDĐT-VP** ngày 01/9/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) **Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập:** thực hiện theo công văn 1473/GDĐT-TrH ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập. Được kiểm tra theo đề riêng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập.

3- Yêu cầu về phân bổ điểm số các mức độ

- Tổ trưởng chuyên môn kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo trường về nội dung kiến thức, phân bổ điểm số đủ các phần theo quy định.

- Ma trận kiến thức, kỹ năng 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao theo tỉ lệ 4:3:2:1 hay 3:4:2:1.

4- Thời gian kiểm tra và hình thức đề kiểm tra

Theo phụ lục 1 đính kèm

Lưu ý:

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá và thông báo cho học sinh trước khi thực hiện.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với môn Lịch sử, Địa lý tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

- *Khối 12*: các môn kiểm tra trắc nghiệm 100%, mỗi đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan được xáo trộn thành 04 mã đề khác nhau (xáo trộn riêng từng phần: phần cơ bản và phần phân hoá).

- *Khối 10 và 11*:

+ Môn Tiếng Anh: trắc nghiệm khách quan chiếm 70%, phần tự luận (điền từ, dạng thức từ, viết lại câu...) chiếm 30%. Đề kiểm tra gồm các phần: Nghe (nghe từ CD, đoạn nghe khoảng 2 - 3 phút, lặp lại 2 lần); Từ vựng: trắc nghiệm; Ngữ pháp: trắc nghiệm; Đọc hiểu: trắc nghiệm (dạng guided cloze hoặc true/false); Viết: tự luận (đổi câu hoặc viết có gợi ý).

+ Các môn khác có phần trắc nghiệm, mỗi đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan được xáo trộn thành 04 mã đề khác nhau (xáo trộn riêng từng phần: phần cơ bản và phần phân hoá – nếu có).

5. Khung thời gian kiểm tra:

- Kiểm tra tại lớp: từ 08/4 đến 17/4/2024.

- Kiểm tra tập trung: từ 19/4 đến 03/5/2024 (Lịch kiểm tra theo phụ lục 2 đính kèm).

6. Kiểm tra bổ sung với học sinh vắng có lý do.

- Học sinh vắng kiểm tra có lý do chính đáng sẽ kiểm tra bổ sung từ 06/5/2024 đến 08/5/2024.

- Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì bài kiểm tra môn vắng mặt sẽ được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không điểm).

7. Kiểm tra với các lớp tiếng Anh tích hợp 10TH và 11TH

Không kiểm tra môn tiếng Anh. Các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học có đề kiểm tra riêng; Các môn còn lại kiểm tra theo đề chung của nhà trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ trưởng chuyên môn thống nhất với các thành viên trong tổ việc chọn phương án đề kiểm tra; thống nhất tỉ lệ các mức độ kỹ năng, kiến thức của đề kiểm tra; xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra đánh giá học kỳ 2, ghi vào biên bản họp tổ và báo cáo với Hiệu trưởng trong buổi họp giao ban chuyên môn.

- Tổ trưởng chuyên môn thống nhất với các thành viên trong tổ nội dung ôn tập của 3 khối lớp, thông báo kịp thời cho học sinh, đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, đồng thời gửi nội dung ôn tập cho thầy Trần Văn Thoa – phụ trách chuyên môn chậm nhất là ngày **05/4/2024** qua email thoatran19@gmail.com.

- Tổ trưởng chuyên môn thực hiện làm đề kiểm tra theo đúng các nội dung trong ma trận kiến thức, kỹ năng, hình thức đề kiểm tra, hướng dẫn chấm. Gửi file ma trận đề, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm (02 bộ) về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trước ngày **10/4/2024** (qua email thoatran19@gmail.com) và chịu trách nhiệm về tính bảo mật của đề kiểm tra. Việc duyệt đề bằng văn bản và TTCM ký xác nhận đã kiểm dò được thực hiện từ **10/4/2024**.

- Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024 bộ phận giáo vụ thực hiện phân chia phòng kiểm tra cho học sinh của ba khối, kèm theo sổ báo danh của học sinh và gửi đến học sinh chậm nhất ngày 12/4/2024. Chuẩn bị hồ sơ kiểm tra học kỳ 2.

- Từ ngày 10/4/2024 đến ngày 17/4/2024 tiến hành in sao đề kiểm tra tập trung cho toàn trường theo chế độ mật.

- Giáo viên bộ môn nộp bài kiểm tra tập trung về Phòng học vụ: chậm nhất 09g ngày **08/5/2024**.

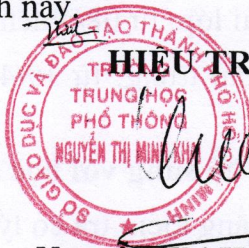
- Tổ chức ráp phách, tách lớp bài kiểm tra tập trung HK2: 13g30 thứ 4 ngày **08/5/2024**.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo theo Kế hoạch, yêu cầu của Hiệu trưởng và Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối Học kỳ 2 năm học 2023 – 2024 của trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai. Đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện tốt kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Cấp ủy, BGH;
- TTCM, KTCN;
- TTVP, bộ phận GT;
- Dán ở PGV;
- Lưu VT.


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI
 NGUYỄN THỊ HỒNG CHƯƠNG

Nguyễn Thị Hồng Chương



Phụ lục 1

**HÌNH THỨC KIỂM TRA VÀ THỜI LƯỢNG KIỂM TRA HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2023 – 2024**

TT	MÔN	KHỐI	THỜI LƯỢNG	HÌNH THỨC	GHI CHÚ
1	TOÁN	12	90 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	90 phút	Tự luận (3-4-2-1)	
		10	90 phút	Tự luận (3-4-2-1)	
2	LÝ	12	50 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	45 phút	TN + TL (7+3, 4-3-2-1)	
		10	45 phút	TN + TL (7+3, 4-3-2-1)	
3	HÓA	12	50 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	45 phút	TN + TL (7+3, 4-3-2-1)	
		10	45 phút	TN + TL (7+3, 4-3-2-1)	
4	SINH	12	50 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	45 phút	TN + TL (7+3, 4-3-2-1)	
		10	45 phút	TN + TL (7+3, 4-3-2-1)	
5	VĂN	12	90 phút	TL (ĐH 3 - LV 7, 4-3-2-1)	
		11	90 phút	TL (ĐH 6 - LV 4, 4-3-2-1)	
		10	90 phút	TL (ĐH 6 - LV 4, 4-3-2-1)	
6	SỬ	12	50 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	45 phút	TN + TL (7+3, 4-3-2-1)	
		10	45 phút	TN + TL (7+3, 4-3-2-1)	
7	ĐỊA	12	50 phút	TN (4-3-2-1)	cập nhật TN + TL ở K10, K11 là: 4 + 6
		11	45 phút	TN + TL (4+6, 4-3-2-1)	
		10	45 phút	TN + TL (4+6, 4-3-2-1)	
8	ANH	12	60 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	60 phút	TN + TL (7 + 3, 4-3-2-1), có phần nghe	
		10	60 phút	TN + TL (7 + 3, 4-3-2-1), có phần nghe	
9	PHÁP	12	60 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	60 phút	TN + TL (7 + 3, 4-3-2-1)	
		10	60 phút	TN + TL (7 + 3, 4-3-2-1)	
10	GD&ĐT GD&ĐT&PL	12	50 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	45 phút	TN + TL (7 + 3, 4-3-2-1)	
		10	45 phút	TN + TL (7 + 3, 4-3-2-1)	
11	Tin	12	45 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	45 phút	TN (4-3-2-1)	
		10	45 phút	TN (4-3-2-1)	
12	CN	12	45 phút	TN (4-3-2-1)	
		11	45 phút	Tự luận (4-3-2-1)	
		10 (CN) 10 (NN)	45 phút 45 phút	Tự luận (4-3-2-1) Tự luận (4-3-2-1)	

Tên



Phụ lục 2:

(đính kèm Kế hoạch số 2/KH-NTMK ngày 09 tháng 4 năm 2024)

**LỊCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2023 - 2024**

1. Các môn kiểm tra tại lớp:

a. Khối 12: Môn GDTC, GDQP&AN: Thời gian kiểm tra từ 08/4 đến 17/4/2024. Theo TKB lớp.

Khối 10, 11:

+ **Môn Toán Pháp, Anh Fief (lớp Fief):** Thời gian kiểm tra từ 08/4 đến 17/4/2024. Theo TKB lớp.

+ **Môn GDĐP (khối 11), GDTC, GDQP&AN:** Thời gian kiểm tra 02/5/2024 và 03/5/2024 (theo giờ, ca cụ thể).

b. Lớp 11TH và 10TH: Các môn KHTN bằng tiếng Anh, tiếng Anh tích hợp:

Thời gian kiểm tra: từ 08/4/2024 đến 11/4/2024. Theo TKB lớp.

2. Kiểm tra tập trung: theo lịch sau

(2 lớp 12P1, 12P2: ngày 19/4 và 20/4 kiểm tra môn Tiếng Pháp và môn Toán Pháp theo lịch chung của Bộ GD&ĐT nên các môn Công nghệ, Tin học, Ngữ văn sẽ được kiểm tra vào đợt Kiểm tra bổ sung 06/5 – 08/5/2024)

THỨ NGÀY	BUỔI	KHỐI	MÔN	THỜI LƯỢNG	GIỜ PHÁT ĐỀ	GIỜ KIỂM TRA
Thứ 6 19/4/2024	Sáng (tại lớp)	12 (trừ 2 lớp 12P1, 12P2)	Công nghệ	45 phút	07g25	07g30
			Tin học	45 phút	08g25	08g30
		11, 10	C.Nghệ + Tin	45 phút	07g25	07g30
			HĐTrNHN	45 phút	08g25	08g30
Thứ 7 20/4/2024	Sáng	12, 11 (trừ 2 lớp 12P1, 12P2)	Ngữ văn	90 phút	07g25	07g30
	Chiều	10	Ngữ văn	90 phút	13g25	13g30
Thứ 2 22/4/2024	Sáng	12	Toán	90 phút	07g25	07g30
			Lịch sử	50 phút	09g15	09g20
	Chiều	11	Toán	90 phút	07g25	07g30
			GDKT&PL	45 phút	09g15	09g20
Thứ 3 23/4/2024	Sáng	12	Toán	90 phút	13g25	13g30
			Sinh học	45 phút	15g15	15g20
		11	Vật lý	50 phút	07g25	07g30
			GDCD	50 phút	08g35	08g40
	Chiều	11	Lịch sử	45 phút	07g25	07g30
			Sinh học	45 phút	08g35	08g40
Thứ 5 25/4/2024	Sáng	12	Lịch sử	45 phút	13g25	13g30
			Vật lý	45 phút	14g30	14g35
		11	Hóa học	50 phút	07g25	07g30
			Địa lý	50 phút	08g35	08g40
	Chiều	11	Hóa học	45 phút	07g25	07g30
			Địa lý	45 phút	08g35	08g40
	Chiều	10	Hóa học	45 phút	13g25	13g30
			GDKT&PL	45 phút	14g30	14g35

THỨ NGÀY	BUỔI	KHỐI	MÔN	THỜI LƯỢNG	GIỜ PHÁT ĐỀ	GIỜ KIỂM TRA
Thứ 6 26/4/2024	Sáng	12	Tiếng Anh/Pháp Sinh học	60 phút 50 phút	07g25 08g45	07g30 08g50
		11	Tiếng Anh/Pháp Vật lý	60 phút 45 phút	07g25 08g45	07g30 08g50
	Chiều	10	Tiếng Anh/Pháp Địa lý	60 phút 45 phút	13g25 14g45	13g30 14g50
Nghỉ Thứ 7 (27/4), Thứ 2 (29/4), Lễ 30/4 và 01/5 (thứ 3 và thứ 4)						
Thứ 5 02/5/2024	Sáng	Khối 11	GDDP (tại lớp) từ 08g30 ktra môn GDTC theo ca	45 phút	07g25	07g30
		Khối 10	GDTC	Thực hành theo ca		
	Chiều	K10, 11	GDTC và GDQPAN	Thực hành theo ca		
Thứ 6 03/5/2024	S + C	K 10, 11	GDTC và GDQPAN	Thực hành theo ca		

Lưu ý:

a) Giờ giáo viên, học sinh có mặt trong các buổi kiểm tra

Sáng: Giáo viên có mặt 06g50, học sinh có mặt 07g00

Chiều: Giáo viên có mặt 12g50, học sinh có mặt 13g00

b) Các lớp ở nhóm môn lựa chọn

KHỐI	NHÓM	LỚP	Lý	Hóa	Sinh	Địa	GDKT &PL	Tin	CN (NN)	CN (CN)
11	Nhóm 1.1	11A5, 11A6	2	2	2		2			
	Nhóm 1.2	11A1 → 11A4	4	4	4			4		
	Nhóm 2	11A7, 11A8, 11A9	3	3		3		3		
	Nhóm 3	11A10, 11A11		2	2	2			2	
	Nhóm 4	11A12, 11A13	2			2	2		2	
	Fief	11P1, 11P2	2	2	2	2				
	11TH	11TH	1	1	1		1			
	Tổng số lớp		14	14	11	9	5	7	4	
10	NHÓM 1	10A7 → 10A10	4	4	4				4	
	NHÓM 2	10A1 → 10A4, 10A11, 10A12	6	6			6			6
	NHÓM 3	10A5, 10A6		2	2	2		2		
	NHÓM 4	10A13, 10A14	2			2	2	2		
	Fief	10P1, 10P2	2	2	2				2	
	10TH	10TH	1	1	1		1			
	Tổng số lớp		15	15	9	4	9	4	6	6

Thư